TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày: 21/6/2018
V/v tranh chấp dân sự, vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Ánh Linh;

2. Ông Nguyễn Trung Hiếu.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tư, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST - DS ngày 08 tháng 5 năm 2018 về việc "*tranh chấp hợp đồng dân sự, vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thanh T, sinh năm 1950; Địa chỉ: số 908, tổ 21, ấp Mỹ C, xã Mỹ Đ, huyện Châu P, tỉnh AG.

Bị đơn: Ông Phan Đức Th, sinh năm 1968; Địa chỉ: tổ 17, ấp Mỹ P, xã Vĩnh C, thành phố CĐ, tỉnh AG.

Bà T, ông Th có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Trần Thanh T trình bày: Bà và ông Thắng có quen biết, ngày 06/3/2017 âm lịch bà cho ông Th vay 40.000.000 đồng, ngày 09/3/2017 âm lịch vay 60.000.000 đồng, tổng cộng 100.000.000 đồng, mục đích để cưới vợ cho con, thỏa thuận lãi suất 4%/tháng, khi nào cần lấy lại bà báo trước 01 tháng, ông Th đã nhận đủ tiền; quá trình vay bà nhận được tiền lãi 05 tháng. Đến ngày

09/8/2017 ông Th mới làm Tờ cam kết vay mượn tiền hứa 03 tháng sau trả, đúng hẹn bà đến đòi nợ thì ông Th hứa lần mà không trả.

Bà yêu cầu ông Th trả vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 09/8/2017 cho đến ngày xét xử vụ án.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp Tờ cam kết vay mượn tiền ghi ngày 09/8/2017 của ông Th có ông Hồ Hữu Hạnh ký tên làm chứng.

- *Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Đức Th khai:* Thống nhất với lời khai của nguyên đơn về thời gian, vốn vay, lãi suất, thời hạn trả nợ, nhưng mục đích vay là vay dùm cho người khác, xác nhận có ký tên vào Tờ cam kết vay mượn tiền ghi ngày 09/8/2017 và trả lãi được 5 tháng với số tiền 20.000.000 đồng. Ông Th nhận trách nhiệm trả cho bà T vốn 100.000.000 đồng và tiền lãi theo yêu cầu của bà T, xin trả dần trong thời hạn 03 năm.

Ông Th cung cấp cho Tòa án Đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí, ngày 28/5/2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường VM, thành phố CĐ, tỉnh AG.

- *Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Hồ Hữu H khai:* Xác nhận ông là người viết Tờ cam kết vay mượn tiền ngày 09/8/2017 cho ông Th tại nhà ông Th và có ký tên làm chứng, ông Th và bà T thống nhất nội dung và ký tên trước mặt ông. Ông H xin không tham gia đối chất, hòa giải và tham dự phiên tòa.

Tòa án đã mở phiên hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành do không thống nhất phương thức và thời gian thanh toán nợ.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn yêu cầu ông Th trả vốn đủ một lần 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi, không xem xét số tiền lãi đã trả.

Bị đơn đồng ý với nguyên đơn không tính lãi tiếp tục, không có ý kiến về số tiền lãi đã trả và xin được trả dần khoản nợ trong thời hạn 03 năm.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong qúa trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về xét sử sơ thẩm vụ án.

Những người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ

quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Giải quyết vụ án: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả vốn vay 100.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất. Bị đơn thừa nhận nợ như nguyên đơn trình bày. Hợp đồng vay hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả khoản nợ 100.000.000 đồng là có căn cứ, phù hợp Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; về tiền lãi các bên thỏa thuận 4%/tháng là cao so với quy định pháp luật, tuy nhiên nguyên đơn không yêu cầu tính lãi tiếp tục là có lợi cho bị đơn, vì nếu tính lãi cho đến thời điểm xét xử thì tiền lãi sẽ cao hơn số tiền lãi nguyên đơn đã nhận. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền: Bà Trần Thanh T khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Phan Đức Th, có địa chỉ ĐKHKTT: tổ 17, ấp Mỹ P, xã Vĩnh C, thành phố CĐ, tỉnh AG. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

[2] Thời hiệu khởi kiện: Các ngày 06/3/2017 âm lịch và ngày 09/3/2017 âm lịch, bà T cho ông Th vay tiền, hẹn 03 tháng thanh toán vốn, ngày 08/5/2018, bà T mới khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu theo quy định Điều 429 Bộ luật dân sự 2015.

[3] Sự vắng mặt của đương sự: Ông Hồ Hữu H, người làm chứng trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa và có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung:

[1] Vốn vay:

Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T và ông Th thống nhất vốn vay 100.000.000 đồng, thời hạn vay 03 tháng, việc vay có lập văn bản là "Tờ cam kết mượn tiền" do ông H viết và ký tên làm chứng; ông Th thừa nhận ông là người trực tiếp nhận tiền từ bà T, đồng ý với nội dung ghi trong Tờ cam kết ngày 09/8/2017 nên mới ký tên. Theo bà T mục đích vay của ông Th là để tổ chức lễ cưới cho con, còn ông Th cho rằng vay dùm người khác, nhưng ông nhận trách nhiệm trả nợ cho bà T.

Xét thấy, các bên tự nguyện xác lập hợp đồng vay có lập thành văn bản nên phát sinh quyền và nghĩa vụ.

Ông Th vay tiền của bà T nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn. Bà T yêu cầu ông Th trả lại vốn 100.000.000 đồng là có căn cứ, xét chấp nhận.

[2] Về tiền lãi:

Bà T và ông Th thống nhất có thỏa thuận lãi suất 4%/tháng đã trả được 5 tháng với số tiền 20.000.000 đồng, bà T không yêu cầu tính lãi tiếp tục, bị đơn không có ý kiến về tiền lãi đã trả. Bà T yêu cầu tính lãi kể từ ngày 09/8/2017 cho đến ngày xét xử, tại phiên tòa bà Thủy rút lại yêu cầu này, xét số tiền lãi ông Th đã trả tính đến ngày xét xử không vượt quá quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và có lợi cho bị đơn nên không đề cập giải quyết.

[3] Trách nhiệm trả nợ:

Ông Phan Đức Th vi phạm hợp đồng nên có trách nhiệm trả bà Trần Thanh T vốn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng theo quy định tại các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Th xin trả dần khoản nợ trong thời 03 năm, bà T không đồng ý là không đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, không có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí:

Ông Th phải chịu 5.000.000 đồng (của số tiền 100.000.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng có đơn đề nghị miễn án phí được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh C, thành phố CĐ xác nhận có hoàn cảnh gia đình khó khăn; Miễn ½ án phí dân sự sơ thẩm, ông Th còn phải chịu 2.500.000 đồng.

Bà T được chấp nhận toàn bộ yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thanh T.

Buộc ông Phan Đức Th có trách nhiệm trả cho bà Trần Thanh T vốn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Miễn ½ án phí, ông Th còn phải chịu 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Trần Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số TU/2015/0015249 ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà T và ông Th có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND TP (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Thi hành án DS TP (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Bích Thủy